

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2024.

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và bà Triệu Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Xóm TL, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TL, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh G kết hôn năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 và Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Bắt đầu từ năm 2020 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do điều kiện kinh tế không ổn định anh G đi làm xa ít khi về nhà, không quan tâm gì đến vợ con, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau nữa chị đề nghị được ly hôn anh G. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 và Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị anh G đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn G*: Sau khi nhận được đơn khởi kiện của chị H quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, ban xóm Thắng Lợi và gia đình anh G xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận hợp lệ cho anh G, gia đình anh G nhận và đã thông báo cho anh G biết, hiện nay anh G vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Do anh G không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử công khai.

Ý kiến của con trên 7 tuổi: Trong đơn đề nghị ngày 02/02/2024, cháu Nguyễn Cẩm L có nguyện vọng ở với chị Phạm Thị H, cháu Nguyễn Việt D có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Văn G.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy chị H và anh G kết hôn năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn G. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014; Giao cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh G. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Nguyễn Văn G cư trú tại Xóm TL, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ngày 22/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn đối với anh G. Quá trình giải quyết vụ án anh G không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã tiến hành xác minh tại UBND xã TX, Công an xã TX, Ban xóm Thắng Lợi và gia đình anh G xác định được các giấy triệu tập của Tòa án đã giao nhận hợp lệ cho anh G, gia đình anh G nhận và đã thông báo cho anh G biết, hiện nay anh G vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn G là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc, tuy nhiên bắt đầu từ năm 2020 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh G không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh G.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh G có 02 con chung là Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 và Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H đề nghị cháu Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 có nguyện vọng ở với anh G; cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014 có nguyện vọng ở với chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu. Tại phiên tòa hôm nay tuy vắng mặt anh G, nhưng để đảm bảo cho các con của anh chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt và theo nguyện

vọng của cháu D, cháu L và chị H, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 theo nguyện vọng của cháu cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi và giao cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh G và chị H do chưa có yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung: Do chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bồi lễ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 20/10/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Việt D, sinh ngày 22/3/2008 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị H và anh G có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn G do chưa có yêu cầu.

4- Về tài sản chung: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006535 ngày 22/01/2024.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

7- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã TX;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương